

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 486/HC-ST

Ngày: 23-4-2018

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai
về bồi thường, hỗ trợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương.

Các Hội Thẩm nhân dân:

1/ Ông Lê Giáo.

2/ Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Tú Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Ông Trần Hồng Long – Kiểm sát viên.

Ngày 23/4/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã
xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 373/2017/TLST-HC ngày
21 tháng 9 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản
lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số
1369/2018/QĐXXST-HC ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ
Chí Minh, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: **Bà Thái Thị T**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: A11/29 Nguyễn Cửu Phú, ấp 1 xã a, huyện C, Thành phố Hồ
Chí Minh.

Đại diện ủy quyền: Ông Ngô Thanh T, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 39, ấp 6, xã M, huyện B, tỉnh L.

Người bị kiện: **Ủy ban nhân dân huyện C.**

Địa chỉ: 349 Tân Túc, thị trấn T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần
Quốc T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: x Huỳnh Tấn Phát, phường xx, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện Bà Thái Thị T trình bày:

Phần đất của bà bị ảnh hưởng bởi Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành Phố Hồ Chí Minh – Trung Lương tại xã a, Huyện C, có diện tích 3120,8m² thuộc một phần thuộc các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo Tài liệu Bản đồ địa chính 2005 (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 596/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993.

Ngày 20/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị T theo Phiếu chiết tính số 103/PCT-BBT ngày 20/01/2017 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng huyện C.

Nay bà T khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, vì bồi thường không đúng, gây thiệt hại cho gia đình bà, cụ thể:

- Phần đất bà sử dụng là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 1, giá đất đền bù cộng thêm các khoản hỗ trợ là 1.724.896 đồng/m² là không đúng với thực tế sử dụng đất vị trí mặt tiền đường Nguyễn Cửu Phú. Bà yêu cầu bồi thường với đơn giá 2.000.000 đồng/m².

- Ủy ban bồi thường 160 cây với số tiền 5.639.300 đồng là không thỏa đáng. Do trước đây Ủy ban xã đã đến đốt cây của bà nên chỉ còn có 160 cây. Yêu cầu bồi thường cây trồng, bao gồm cả những cây bị đốt với tổng số tiền 200.000.000 đồng.

- Yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống thêm 01 nhân khẩu do hộ bà có 02 nhân khẩu là Thái Thị T và Nguyễn Ngọc Lan A.

- Yêu cầu bồi thường một số cây trồng còn thiếu như cây cau kiểng, cây mai kiểng bị ảnh hưởng trong dự án.

* Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có văn bản trình bày:

Phần đất có địa chỉ giải tỏa tại ấp 1 xã a, huyện C, thuộc một phần các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo tài liệu bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C.

Ngày 20/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị T (đính kèm Phiếu chiết tính số 103/PCT-BBT ngày 20/01/2017 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng Huyện). Cụ thể như sau:

Bồi thường về đất:

- Bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 1, thuộc một phần các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo tài liệu bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C.

Diện tích $3.120,8\text{m}^2$ x đơn giá $964.896 \text{ đồng}/\text{m}^2 = 3.011.247.437 \text{ đồng}$.

- Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, vị trí 1, thuộc một phần các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo tài liệu bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C.

Diện tích $3.120,8\text{m}^2$ x đơn giá $760.000 \text{ đồng}/\text{m}^2 = 2.371.808.000 \text{ đồng}$.

Bồi thường, hỗ trợ về nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc: Sẽ xem xét bổ sung sau khi Ủy ban nhân dân xã a xác nhận thời điểm xây dựng.

Bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu: 160 cây trồng, 5.639.300 đồng.

Chính sách hỗ trợ: Hỗ trợ ổn định đời sống (01 nhân khẩu), 3.000.000 đồng.

Tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ là 5.391.694.737 đồng (Năm tỷ, ba trăm chín mươi một triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Bồi thường, hỗ trợ về đất:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 04-212/TS/HĐĐVNĐ-2015 do Công ty TNHH đo đạc Vạn Phú Hưng lập ngày 17/08/2015, được Ủy ban nhân dân xã a xác nhận ngày 14/09/2015, được bà Thái Thị T xác nhận ngày 29/8/2015 và Bản đồ hiện trạng vị trí số 04-159/TS/HĐĐVNĐ-2015 do Công ty TNHH đo đạc Vạn Phú Hưng lập ngày 03/7/2015, được Ủy ban nhân dân xã a xác nhận ngày 14/09/2015, được bà Thái Thị T xác nhận ngày 29/8/2015 xác định phần đất bà Thái Thị T đang sử dụng bị ảnh hưởng trong dự án có tổng diện tích $3.120,8\text{m}^2$, địa chỉ giải tỏa ấp 1, xã a, huyện C, thuộc một phần các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo tài liệu bản đồ địa chính, (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 596/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ bà Thái Thị T, thể hiện thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992, đã được chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất sang sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm ngày 18/9/2006 có xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

Theo phiếu kê khai, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án do bà Thái Thị T tự kê khai ngày 09/4/2015 và được Ủy ban nhân dân xã a xác nhận ngày 14/9/2015, xác định:

“ Về đất:

Nguồn gốc, tình trạng pháp lý của lô đất: được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 596/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993.

Diện tích sử dụng theo hiện trạng: 3.120,8m².

Thời điểm sử dụng đất: năm 1975.

Gồm một phần thửa: thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992, tương ứng thửa 143, 147, tờ bản đồ số 16 theo tài liệu bản đồ đo mới.

Hiện trạng sử dụng đất: vườn tạp + sân.

Hiện trạng đất không có tranh chấp.”

Căn cứ khoản 1, Phần III, Chương II Phương án số 31/PA-HĐBT ngày 20/01/2017 của Hội đồng bồi thường Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C quy định điều kiện được bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng như sau: “*Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không phải là đất thuê trả tiền thuê đất hàng năm, có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) hoặc có đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 mà chưa được cấp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Phần VI Chương II Phương án này; người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuộc đối tượng được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam mà có Giấy chứng nhận hoặc có đủ điều kiện được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định mà chưa được cấp”.*

Căn cứ khoản 2, Phần II, Chương II Phương án số 31/PA-HĐBT ngày 20/01/2017 của Hội đồng bồi thường Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C quy định giá đất cụ thể để tính bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất. “*Đối với đất nông nghiệp: Vị trí 1 (khu vực II) đất nông nghiệp trồng cây lâu năm là 964.896 đồng/m² (gồm: hệ số điều chỉnh giá đất 6,348 và đơn giá theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 là 152.000 đồng/m²”.*

Căn cứ khoản 1, Phần III, Chương II Phương án số 35/PA-HĐBT ngày 20/01/2017 của Hội đồng bồi thường Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C đã được Ủy ban nhân dân huyện C phê duyệt tại Quyết định số 507/QĐ-UBND ngày 20/01/2017.

“ ...

b) Phương thức 2: Hỗ trợ bằng tiền bằng 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp; Đối với đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí 1 (khu vực II) là 760.000 đồng/m² (gồm: hệ số điều chỉnh giá đất 5 và đơn giá theo Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 31/1/2014 là 152.000 đồng/m².”

Bồi thường, hỗ trợ tài sản khác, cây trồng, chính sách hỗ trợ:

Căn cứ vào Phương án số 31/PA-HĐBT ngày 20/01/2017 và Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng trong Dự án đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C của bà Thái Thị T do Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng lập ngày 09/4/2015, được bà Thái Thị T xác nhận nội dung;

Theo sổ hộ khẩu số 31160060743 do bà Thái Thị T cung cấp bản sao do Ủy ban nhân dân xã a chứng thực sao y bản chính ngày 14/4/2015 gồm 02 nhân khẩu là bà Thái Thị T và bà Nguyễn Ngọc Lan A (bà Nguyễn Ngọc Lan A đã được hỗ trợ theo Quyết định 785/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C);

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Thái Thị T có nội dung: bồi thường về cây trồng; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất đối với 01 nhân khẩu theo sổ hộ khẩu người dân cung cấp, hỗ trợ di chuyển cho bà Thái Thị T là đúng quy định.

Từ những cơ sở trên, việc Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Thái Thị T là đúng quy định, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T.

Tại phiên tòa:

* Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với yêu cầu bồi thường một số cây trồng còn thiếu như cây cau kiểng, cây mai kiểng bị ảnh hưởng trong dự án, bà T không còn yêu cầu Tòa án xem xét vì bà T đã được Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường.

Đối với phần tài sản trên đất gồm có công rào, trụ bê tông, cửa sắt, hàng rào kẽm gai, hàng rào lưới B40 trụ bê tông, tuy không có yêu cầu trong đơn khởi kiện nhưng hiện nay Ủy ban nhân dân huyện C vẫn chưa bồi thường cho bà Thái Thị T. Tuy nhiên theo lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cho biết, hiện nay Ủy ban nhân dân huyện C đang kiểm

tra, xác minh thời điểm xây dựng phần tài sản trên đất và chưa có kết quả, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ bồi thường bổ sung phần này sau cho bà T. Do vậy, bà T không có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống thêm 01 nhân khẩu, bà T không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện là Ông Trần Quốc T trình bày: Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, có nội dung về bồi thường, hỗ trợ đối với bà Thái Thị T; bồi thường về cây trồng; hỗ trợ ổn định đời sống sản xuất đối với 01 nhân khẩu theo sổ hộ khẩu người dân cung cấp, hỗ trợ di chuyển cho bà Thái Thị T là đúng quy định. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T.

Đối với phần tài sản trên đất gồm có cổng rào, trụ bê tông, cửa sắt, hàng rào kẽm gai, hàng rào lưới B40 trụ bê tông, hiện nay Ủy ban nhân dân huyện C đang kiểm tra, xác minh thời điểm xây dựng phần tài sản trên đất và chưa có kết quả, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ bồi thường bổ sung phần này cho bà Thái Thị T.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính trong quá trình thụ lý và xét xử tại phiên tòa. Về phía các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình do Luật tố tụng hành chính quy định.

- Về nội dung: Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 là đúng quy định, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người bị kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1, Khoản 3 Điều 158 Luật tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính: Quyết định hành chính số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về việc bồi thường, hỗ trợ trong Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C. Ngày 20/01/2017, Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017. Ngày 28/8/2017 bà Thái Thị T khởi kiện vụ án hành chính. Do đó,

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính.

Về yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T: Bà T cho rằng Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 có nội dung bồi thường, hỗ trợ không đúng:

- Áp giá là 1.724.896 đồng/m² đối với phần đất của bà có vị trí mặt tiền đường Nguyễn Cửu Phú là không đúng giá thị trường hiện nay, bà yêu cầu bồi thường theo giá 2.000.000 đồng/m². Về cây trồng trên đất, Ủy ban bồi thường 160 cây với số tiền 5.639.300 đồng là không thỏa đáng. Do trước đây Ủy ban xã đã đến đốt cây của bà nên chỉ còn có 160 cây, bà yêu cầu bồi thường cây trồng, bao gồm cả những cây bị đốt với tổng số tiền 200.000.000 đồng. Do đó, bà yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C.

Xét thẩm quyền ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017: Ủy ban nhân dân huyện C ban hành quyết định là đúng quy định pháp luật theo quy định tại Điều 66, Điều 69 Luật Đất đai năm 2013.

Về yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017, cụ thể như sau:

Theo Bản đồ hiện trạng vị trí số 04-212/TS/HĐĐVNĐ-2015 do Công ty TNHH đo đạc Vạn Phú Hưng lập ngày 17/08/2015, Bản đồ hiện trạng vị trí số 04-159/TS/HĐĐVNĐ-2015 do Công ty TNHH đo đạc Vạn Phú Hưng lập ngày 03/7/2015 và Phiếu kê khai, đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án do bà Thái Thị T tự kê khai ngày 09/4/2015 và được Ủy ban nhân dân xã a xác nhận ngày 14/9/2015, đã xác định phần đất của bà Thái Thị T bị thu hồi giải tỏa để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Trung Lương, xã a, huyện C có diện tích đất bị giải tỏa là 3120,8m², là loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm mặt tiền đường vị trí 1, thuộc một phần thuộc các thửa 143, 147, tờ bản đồ thứ 16, theo Tài liệu Bản đồ địa chính 2005 (tương ứng một phần thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992), Bộ địa chính xã a, huyện C và được Ủy ban nhân dân huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 596/QSDĐ/1993 ngày 15/7/1993, thể hiện thửa 1858, 1859, 1864, tờ bản đồ thứ 01, tài liệu chỉnh lý năm 1992, đã được chỉnh lý biến động chuyển mục đích sử dụng đất sang sử dụng vào mục đích trồng cây ăn quả lâu năm ngày 18/9/2006 có xác nhận của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C.

Theo Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 quy định về Bảng giá đất và giá đất cụ thể; Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ/CP ngày 15/5/2014 quy định về Xác định giá đất cụ thể theo phương pháp hệ số điều chỉnh giá đất;

Theo Khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2013 quy định: Các khoản hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

a) Hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất;

b) Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm đối với trường hợp thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp; thu hồi đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ của hộ gia đình, cá nhân mà phải di chuyển chỗ ở;

Theo điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định:

a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương;

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện C căn cứ vào Phương án số 31/PA-HĐBT ngày 20/01/2017 và Phương án số 35/PA-HĐBT ngày 20/01/2017, cụ thể là áp dụng hệ số điều chỉnh giá đất theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất (đã được đính chính theo Văn bản đính chính số 1144/VP-ĐT ngày 03/02/2017) nhân cho đơn giá đất theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về Ban hành quy định về giá các loại đất trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh để tính đơn giá bồi thường đối với phần đất của bà Thái Thị T có diện tích 3120,8m², là loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm mặt tiền đường vị trí 1 là 964.896 đồng/m² và mức hỗ trợ là 760.000 đồng/m² là phù hợp các quy định tại Khoản 2 Điều 83, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a, Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014. Do đó, yêu cầu bồi thường theo giá 2.000.000 đồng/m² của bà Thái Thị T là không có căn cứ.

Xét về yêu cầu bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu:

Theo Biên bản kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản bị ảnh hưởng trong dự án ngày 14/9/2015 của Ban Bồi thường, giải phóng mặt bằng thể hiện có công rào, trụ bê tông, cửa sắt, hàng rào kẽm gai, hàng rào lưới B40 trụ bê tông và cây trồng các loại gồm: Bàng 03 cây (loại kiến thiết cơ bản), trướng cá 135 cây (loại bắt đầu cho sản phẩm 89 cây, loại đang cho năng suất 11 cây, loại kiến thiết cơ bản 35 cây), bình bát 20 cây (loại đang cho năng suất 04 cây, loại kiến thiết cơ bản 16 cây), táo 02 cây (loại bắt đầu cho sản phẩm 01 cây, loại kiến thiết cơ bản 01 cây), tổng số lượng cây trồng là 160 cây. Về nhân khẩu: có 02 nhân khẩu.

Theo Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ số 103/PCT- BBT ngày 20/01/2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, Ủy ban nhân dân huyện C đã bồi thường, hỗ trợ về cây trồng, hoa màu cho bà T theo số lượng 160 cây, tổng số tiền là 5.639.300 đồng.

Vậy, Ủy ban nhân dân huyện C đã bồi thường đúng số lượng tại thời điểm kiểm kê hiện trạng sử dụng đất và tài sản và giá theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 09/01/2015 Ban hành Biểu giá cây trồng, hoa màu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với Điều 90 Luật Đất đai năm

2013. Mặt khác phía bà T cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh số lượng, chủng loại cây trồng đã bị đốt nên yêu cầu bồi thường cây trồng với tổng số tiền là 200.000.000 đồng là không có cơ sở xem xét.

Đối với yêu cầu của bà T tại đơn khởi kiện có nội dung: yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện C bồi thường một số cây trồng còn thiếu như cây cau kiểng, cây mai kiểng bị ảnh hưởng trong dự án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy Ủy ban nhân dân huyện C đã bồi thường cho bà T theo Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 đính kèm Phiếu chiết tính chi phí bồi thường, hỗ trợ bổ sung số 420/PCT- BBT ngày 20/11/2017 của Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng, đồng thời phía đại diện ủy quyền của bà Thái Thị T, ông Ngô Thanh T đồng ý với Quyết định số 14178/QĐ-UBND ngày 12/12/2017 và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần này.

Xét phần tài sản trên đất gồm có công rào, trụ bê tông, cửa sắt, hàng rào kẽm gai, hàng rào lưới B40 trụ bê tông: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của người khởi kiện trình bày phần tài sản trên đất hiện nay Ủy ban nhân dân huyện C chưa bồi thường cho bà T. Tuy nhiên do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân huyện C trình bày lý do chưa bồi thường cho bà T là vì đang chờ kết quả kiểm tra, xác minh thời điểm xây dựng của phần tài sản trên đất, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ bồi thường bổ sung phần này cho bà Thái Thị T sau khi kiểm tra, xác minh xong. Do đó, đại diện ủy quyền của người khởi kiện đồng ý và chờ Ủy ban nhân dân huyện C sẽ bồi thường bổ sung phần này cho bà Thái Thị T và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với phần này.

Về yêu cầu hỗ trợ ổn định đời sống thêm 01 nhân khẩu, tại phiên tòa đại diện ủy quyền của bà Thái Thị T là ông Ngô Thanh T trình bày không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét phần này.

Như vậy Ủy ban nhân dân huyện C ban hành Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị T trong Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bà Thái Thị T là đúng quy định pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ.

[4] Về án phí: Do bị bác yêu cầu khởi kiện nên người khởi kiện phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 4 Điều 32, Điều 115, Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 83, Điều 90, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013; Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và điểm a, Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị T về việc hủy Quyết định số 787/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 của Ủy ban nhân dân huyện C về bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Thái Thị T trong Dự án Đầu tư xây dựng đường nối từ đường Võ Văn Kiệt đến đường cao tốc thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương, xã a, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Bà Thái Thị T phải nộp 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà Thái Thị T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0047647 ngày 12/9/2017 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Phụng